| | |
|---|---|
| **TÒA ÁN NHÂN DÂN**<br>**HUYỆN PHỤNG HIỆP**<br>**TỈNH HẬU GIANG** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**<br>**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** |
| Số: 61/2024/QĐST-DS | *Phụng Hiệp, ngày 12 tháng 8 năm 2024* |

# QUYẾT ĐỊNH
# CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 02 tháng 8 năm 2024, về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 150/2024/TLST-DS ngày 11 tháng 6 năm 2024.

## XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

## QUYẾT ĐỊNH:

**1.** Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

- *Nguyên đơn*: Nguyễn Văn T; địa chỉ: ấp P, xã P, huyện C, tỉnh Hậu Giang;

*Đại diện theo ủy quyền*: Nguyễn Văn H; địa chỉ: ấp P, xã P, huyện C, tỉnh Hậu Giang.

- *Bị đơn*: Huỳnh Kim Th; địa chỉ: ấp N, xã T, huyện P, tỉnh Hậu Giang;

*Đại diện theo ủy quyền*: Võ Hồ Thế P; địa chỉ: Số 73, đường N, khu dân cư D, phường P, quận C, thành phố Cần Thơ.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan*:

1. Trần Thanh L; địa chỉ: Đường Q, phường X, quận N, thành phố Cần Thơ.

2. Tô Văn B; địa chỉ: ấp Đ, xã Đ, huyện C, tỉnh Hậu Giang.

3. Lê Thị M; địa chỉ: ấp P, xã P, huyện C, tỉnh Hậu Giang;

*Đại diện theo ủy quyền*: Nguyễn Văn H; địa chỉ: ấp P, xã P, huyện C, tỉnh Hậu Giang.

**2.** Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Hủy Hợp đồng mua bán nhà không ghi ngày tháng và Hợp đồng mua bán nhà lập ngày 16 tháng 5 năm 2020 giữa ông Nguyễn Văn T với bà Huỳnh

Kim Th và ông Trần Thanh L.

2.2. Bà Huỳnh Kim Th có nghĩa vụ tự chịu trách nhiệm trả cho ông Nguyễn Văn T số tiền là 760.000.000 đồng (bảy trăm sáu mươi triệu đồng), trong đó: Nợ gốc là 700.000.000 đồng (bảy trăm triệu đồng), nợ lãi là 60.000.000 đồng (sáu mươi triệu đồng), không đề cập đến nghĩa vụ của ông Trần Thanh Long.

Kể từ ngày tiếp theo của ngày ban hành quyết định cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất các bên thỏa thuận nhưng phải phù hợp với quy định của pháp luật; nếu không có thỏa thuận về mức lãi suất thì quyết định theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

2.3. Về án phí: Căn cứ khoản 1 Điều 13 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội; giảm 50% án phí cho bà Huỳnh Kim Th do có đơn xin giảm án phí được Ủy ban nhân dân xã T, huyện P, tỉnh Hậu Giang xác nhận không có thu nhập ổn định để nộp án phí. Bà Huỳnh Kim Th còn phải nộp 50% án phí dân sự sơ thẩm là 8.600.000 đồng (tám triệu sáu trăm nghìn đồng), khấu trừ số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) theo biên lai số 0003118 ngày 21 tháng 6 năm 2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Phụng Hiệp, tỉnh Hậu Giang thành án phí, bà Huỳnh Kim Th còn phải nộp thêm 8.300.000 đồng (tám triệu ba trăm nghìn đồng).

2.4. Về chi phí thẩm định, định giá: Bà Huỳnh Kim Th phải nộp 7.000.000 đồng (bảy triệu đồng) để giao trả cho ông Nguyễn Văn T.

**3.** Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

**4.** Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

***Nơi nhận:***
- Các đương sự;
- TAND tỉnh Hậu Giang;
- VKSND huyện Phụng Hiệp;
- Chi cục THADS huyện Phụng Hiệp;
- Lưu VT, hồ sơ vụ án.

**THẨM PHÁN**

**Hồ Hữu Thắng**